

Bản án số: **151/2022/HSST**

Ngày: 17/8/2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN NAM TỪ LIÊM, TP.HÀ NỘI

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Lý Kế Hiền

- *Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Trần Quốc Sơn

2. Ông Nguyễn T Chuyển

- *Thư ký phiên tòa:* Ông Trần Hưng - Thư ký Tòa án nhân dân quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Nam Từ Liêm:* Bà Hoàng Minh Ngọc - Kiểm sát viên.

Ngày 17/8/2022, tại Trụ sở tòa án nhân dân quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý 142/2022/HSST, ngày 13 tháng 7 năm 2022 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 151/2022/HSST ngày 02/8/2022 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Bế Ngọc T**, Sinh năm: 1972. HKTT: Tổ 13 nay là tổ 4, phường CD, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội. Nơi ở: Số 42 đường Di Ái, xã D, huyện H, thành phố Hà Nội. Quốc tịch: Việt Nam. Dân tộc: Tày. Tôn giáo: Không. Trình độ học vấn: 11/12. Nghề nghiệp: Lao động tự do. Bố đẻ: Ông Bế Ngọc D (Đã chết), mẹ đẻ: Bà Hà Thị H (Đã chết). Gia đình bị cáo có 05 anh, em, bị cáo là con thứ năm. Vợ: Hoàng Y, SN: 1984 (Đã ly hôn 2009). Có 02 con: Lớn sinh năm 2007, nhỏ sinh năm 2012.

Tiền án, tiền sự: Chưa.

Bị cáo đầu thú ngày 04/11/2021. Hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam Số 01 - Công an thành phố Hà Nội.

Bị hại:

1. Anh Đoàn Văn Đ, sinh năm: 1980.

NKTT: Thôn Lê Lác 7, xã AH, huyện A, thành phố Hải Phòng.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

1. Anh Nguyễn T Đ1, sinh năm: 1994.

NKTT: Xóm 1, thôn Th Chiếu, xã P, huyện B, thành phố Hà Nội.

(Anh Đ1 có mặt, anh Đ vắng mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng cuối năm 2019, thông qua mối quan hệ xã hội, Bế Ngọc T quen biết với anh Đoàn Văn Đ chuyên thi công sắt thép tại các công trình xây dựng. T lúc đó nhận thi công sắt thép công trình xây dựng nhà tại Bắc Kạn của Công ty Cổ phần xây dựng và phát triển nhà Hà Nội. Do còn bận công trình khác, khối lượng công việc nhiều nên T đứng ra giới thiệu anh Đ trực tiếp ký kết hợp đồng và thi công công trình của Công ty nhà Hà Nội. Sau khi ký hợp đồng kinh tế, anh Đ được Công ty nhà Hà Nội tạm ứng số tiền 53.390.005 đồng, đồng thời anh Đ có vay của T 25.000.000 đồng để thi công các hạng mục theo hợp đồng. Anh Đ đã mua vật tư và làm một phần khung sắt mái nhà nhưng do làm ăn thua lỗ nên không hoàn thiện được và bỏ dở việc thi công công trình. Do T là người giới thiệu anh Đ cho Công ty nhà Hà Nội nên T đã đi vay mượn tiền để hoàn thành nốt phần còn lại của công trình để bàn giao cho Công ty nhà Hà Nội. Sau đó, T đã nhiều lần liên lạc qua điện thoại và đến nhà anh Đ tại Hải Phòng để tìm anh Đ giải quyết nhưng đều không gặp và không liên lạc được. Đến năm 2021, do ảnh hưởng dịch Covid19 kéo dài, công việc gặp khó khăn nên T tiếp tục tìm gặp anh Đ để đòi tiền nhưng không được. T sau đó có kể việc Đ nợ tiền công trình cho anh vợ là Hoàng Th biết và nhờ Th giúp mình đòi nợ, Th đồng ý. Do T gọi cho anh Đ nhiều lần không được nên T đã nhờ bạn gái là Trần Thu H1 gọi hộ. H1 sau đó đã liên lạc được với anh Đ và hỏi anh Đ còn làm sắt thép không, H1 muốn nhờ anh Đ làm công trình. Anh Đ đồng ý thì H1 bảo sẽ cho nhân viên tên Đ1 ra làm việc trực tiếp. Sau đó, T nhờ Nguyễn T Đ1, là nhân viên kỹ thuật đang làm việc cho T để nhờ Đ1 nói chuyện và hẹn Đ ra để T gặp đòi tiền.

Khoảng 14 giờ 30 ngày 02/11/2021, Nguyễn T Đ1 sau khi hẹn gặp được anh Đ tại quán nước ven đường Hồ Mễ Trì (khu vực đối diện cổng C3 khu đô thị Vinhomes Greenbay, Trung Văn, Nam Từ Liêm, Hà Nội) đã gọi điện báo cho T biết. Một lúc sau, Bé Ngọc T cùng Hoàng Th và 01 người đàn ông mặc áo mưa (chưa xác định nhân thân, lai lịch) đi xe máy đến. Khi vừa nhìn thấy anh Đ, T lao vào dùng tay giật khẩu trang của anh Đ và nói “mày có nhận ra tao không?”, anh Đ nhìn thì nhận ra T và nói: “anh T làm công trình trên Bắc Cạn”. Sau đó Hoàng Th cùng nam Th niên mặc áo mưa đi tới và bảo Đ1 đứng dậy, Hoàng Th ngồi bên phải, người đàn ông mặc áo mưa ngồi bên trái còn anh Đ ngồi giữa. T đứng phía trước nói chuyện với anh Đ về tiền nợ công trình và đưa điện thoại Iphone 6 Plus của T nhờ Đ1 quay video. T tính toán sau khi trừ chi phí anh Đ đã mua vật tư công trình, số tiền còn lại phải trả là 60 triệu đồng nhưng anh Đ nói không nợ tiền của T và nói tiền đã dùng mua sắt thép hết. T lúc này chửi vừa dùng hai tay túm đầu Đ dúi vào bờ rào tôn phía sau và chửi anh Đ. Th ngồi bên cạnh thỉnh thoảng dùng tay đánh vào đầu anh Đ và chửi, bắt anh Đ phải trả tiền. T sau đó bảo Đ1 đưa lại điện thoại cho T để mở các hình ảnh chụp hợp đồng, giấy tờ chuyển tiền cho anh Đ xem nên Đ1 dùng điện thoại Iphone 8 của mình tiếp tục quay video sự việc. T yêu cầu anh Đ phải trả ngay số tiền 60.000.000 đồng, anh Đ nói không có tiền thì Th chửi và tiếp tục dùng tay vỗ đầu anh Đ và sau đó yêu cầu Đ phải mở điện thoại để kiểm tra tiền trong các tài khoản ngân hàng của anh Đ. Khi thấy trong tài khoản ngân hàng của anh Đ có số tiền 16.000.000 đồng thì T và Th yêu cầu anh Đ phải chuyển khoản cho T. Do sợ hãi nên anh Đ đã chuyển số tiền 16.000.000 đồng từ tài khoản của mình đến tài khoản ngân hàng của T. Số tiền 44 triệu đồng còn lại, T yêu cầu anh Đ viết giấy nhận nợ và T đã đi mượn giấy bút của chủ quán nước là chị Trần Bích Vân để anh Đ viết còn Th đọc cho anh Đ ghi nội dung giấy xác nhận nợ số tiền 44 triệu đồng. Sau khi viết xong, T yêu cầu anh Đ cầm giấy nhận nợ và chứng minh nhân dân để trước ngực để chụp ảnh ghi lại bằng chứng rồi sau đó tất cả ra về.

Cùng ngày, anh Đoàn Văn Đ đã đến công an phường Trung Văn trình báo sự việc và có đơn từ chối giám định tH1 tích.

Ngày 04/11/2021, Bé Ngọc T đã đến công an quận Nam Từ Liêm đầu thú, khai nhận hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên.

T hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của Bé Ngọc T tại số 44 đường Di Ái, xã Di Trạch, Hoài Đức, Hà Nội, Cơ quan điều tra thu giữ: 01 giấy xác nhận nợ nội dung anh Đoàn Văn Đ xác nhận nợ Bé Ngọc T số tiền 44.000.000 đồng.

Vật chứng thu giữ: 01 giấy nhận nợ và 01 điện thoại di động Iphone 6 Plus màu vàng gắn sim số 0917891972 (thu giữ của Bé Ngọc T); 01 điện thoại di

động Iphone 8 Plus màu trắng gắn sim 0968420794 (thu giữ của Nguyễn T Đ1); 01 bút bi màu xanh (do chị Trần Bích Vân giao nộp).

Đối với Trần Thu H1, quá trình điều tra xác định, H1 được T nhờ gọi cho anh Đoàn Văn Đ để tìm cách hẹn được anh Đ ra cho T gặp đòi nợ. Việc T đòi nợ cụ thể như thế nào H1 không biết và không tham gia. Do đó, Cơ quan điều tra không đề cập xử lý đối với Trần Thu H1.

Đối với Hoàng Th, ngày 25/5/2022, Cơ quan điều tra đã ra Quyết định khởi tố bị can đối với Th về tội Cướp tài sản theo quy định tại khoản 2 Điều 168 Bộ luật Hình sự. Quá trình điều tra, do bị can Th đã bỏ trốn, chưa xác định được Th ở đâu, làm gì nên ngày 30/5/2022, Cơ quan điều tra đã ra Quyết định truy nã đối với Th đồng thời ra các quyết định: Quyết định tách vụ án hình sự đối với hành vi cướp tài sản của Hoàng Th; Quyết định tạm chỉ điều tra vụ án và quyết định tạm chỉ điều tra bị can đối với Hoàng Th.

Đối với người đàn ông đi cùng Hoàng Th, quá trình điều tra chưa xác định được nhân thân, lai lịch nên Cơ quan điều tra chưa có căn cứ để xác minh, làm rõ.

Đối với Nguyễn T Đ1, quá trình điều tra xác định: Đ1 là nhân viên làm việc cho Bé Ngọc T. Do T không bàn bạc với Đ1 về việc đòi nợ anh Đ và Đ1 không biết trước việc T và Th dùng vũ lực ép buộc anh Đ phải trả tiền. Quá trình đòi nợ, T có nhờ Đ1 quay video mục đích làm bằng chứng việc anh Đ nợ tiền của T, ngoài ra Đ1 không có lời nói và hành động gì đe dọa, tác động đến anh Đ buộc anh Đ trả nợ và Đ1 khai đã có hành vi can ngăn T và Th nhưng do Cơ quan điều tra chưa bắt được Hoàng Th nên chưa xác định, làm rõ được việc Đ1 can ngăn T và Th như thế nào nên ngày 30/5/2022, Cơ quan điều tra đã ra quyết định tách hành vi của Nguyễn T Đ1 và người đàn ông đi cùng Hoàng Th theo bị can Hoàng Th để làm rõ và xử lý sau.

Đối với việc anh Đoàn Văn Đ nhận tiền làm công trình và vay tiền của T nhưng không thực hiện theo thỏa thuận và bỏ trốn. Quá trình điều tra, Bé Ngọc T đã có đơn trình báo và đề nghị xử lý đối với anh Đoàn Văn Đ. Cơ quan điều tra đã T hành xác minh tại Công ty Cổ phần xây dựng và phát triển nhà Hà Nội có Địa chỉ: Số 22B, tổ 15 Làng Thủ Lệ, Ngọc Khánh, Ba Đình, Hà Nội để xác định, làm rõ số tiền đã giao cho Đ nhưng hiện bà Lê Thị Hoàng Nga – Giám đốc Công ty đang công tác tại nước ngoài nên chưa thể cung cấp thông tin và tài liệu liên quan. Do đó ngày 30/5/2022, Cơ quan điều tra đã ra quyết định tách hành vi và tài liệu liên quan đến việc Bé Ngọc T tố giác anh Đoàn Văn Đ chiếm đoạt tiền để giải quyết trong một vụ việc độc lập.

Về dân sự, gia đình Bé Ngọc T đã khắc phục trả lại anh Đoàn Văn Đ 16 triệu đồng nên anh Đ không có yêu cầu bồi thường về dân sự và có đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với T và Hoàng Th.

Tại bản Cáo trạng số 144/CT-VKS ngày 12/7/2022, Viện kiểm sát nhân quận Nam Từ Liêm truy tố bị cáo Bé Ngọc T về tội về tội *Cướp tài sản* theo quy định tại Điểm đ Khoản 2 Điều 168 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa: Bị cáo T thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình như sau: Do bị hại Đ có vay tiền bị cáo và cầm tiền làm công trình không làm, bị cáo phải vay mượn tiền để làm công trình thay cho Đ. Khi bị cáo đòi tiền Đ thì Đ bỏ trốn không trả dẫn đến hành vi vi phạm pháp luật của bị cáo, bị cáo có túm tóc giật đầu Đ làm cho Đ sợ và đồng ý chuyển khoản và viết giấy nhận nợ cho bị cáo. Bị cáo nay rất hối hận mong HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo mức án nhẹ nhất. người liên quan anh Đ1 xác nhận T có túm tóc giật đầu Đ vào tường tôn, Đ có chuyển khoản và viết giấy nhận nợ ngay tại đó. Về chiếc điện thoại thu giữ của anh Đ1 không có ý kiến gì, Tòa quyết định thế nào tôi cũng đồng ý khôn có ý kiến gì.

- Đại diện Viện kiểm sát sau khi phân tích tính chất mức độ hành vi phạm tội, đánh giá nhân thân của bị cáo T. Viện kiểm sát kết luận giữ quan điểm như cáo trạng truy tố bị cáo T là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng Điểm đ Khoản 2 Điều 168, Điểm b Khoản 1,2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo T từ 07 năm đến 07 năm 06 tháng tù; tịch thu điện thoại của bị cáo T, tạm giữ điện thoại của Đ1 để phục vụ cho điều tra đối với Th.

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ toàn diện các chứng cứ, ý kiến của kiểm sát viên, của bị cáo, bị hại.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Bị cáo khai nhận có quen biết Đ, có túm tóc ấn đầu Đ và bắt Đ chuyển 16 triệu trong tài khoản Đ sang tài khoản T và viết giấy nợ 44 triệu. Căn cứ vào lời khai của bị hại, người làm chứng phù hợp với lời khai của bị cáo tại phiên tòa, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác đã thu thập có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử thấy có đủ cơ sở để xác định: Khoảng 14 giờ 30' ngày 02/11/2021, tại quán nước ven đường Hồ Mễ Trì (khu vực đối diện cổng C3 khu đô thị Vinhomes Greenbay), Trung Văn, Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội, Bé

Ngọc T cùng Hoàng Th (hiện đang bị truy nã) đã có hành vi đe dọa và dùng vũ lực đánh anh Đoàn Văn Đ nhằm chiếm đoạt số tiền 44 triệu đồng của anh Đ, T và Th đã chiếm đoạt được của anh Đoàn Văn Đ là 16 triệu đồng. Tổng số tiền chiếm đoạt là 60.000.000 đồng. Tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội. Hội đồng xét xử thấy có đủ căn cứ xác định bị cáo T phạm tội cướp tài sản, cáo trạng truy tố bị cáo hoàn toàn có căn cứ.

[2] Hành vi nêu trên của bị cáo T, đã đủ yếu tố cấu thành tội *Cướp tài sản* theo quy định tại Điểm đ Khoản 2 Điều 168 Bộ luật Hình sự. Cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố bị cáo là hoàn toàn có căn cứ, đúng người, đúng tội, phù hợp pháp luật.

[3] Đánh giá về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Hành vi phạm tội của bị cáo là rất nghiêm trọng xâm phạm tính mạng sức khỏe và quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, gây ảnh hưởng xấu đến trật tự, an toàn xã hội, gây tâm lý bất an trong quần chúng nhân dân.

Tổng giá trị tài sản Bế Ngọc T chiếm đoạt của anh Đ là 60 triệu đồng. Bị cáo phạm tội với lỗi cố ý, nhận thức được hành vi của mình là sai nhưng vẫn cố ý phạm tội.

Bị cáo T không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào.

Xem xét các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo: Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo T thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình, ăn năn hối cải, bị hại cũng có lỗi một phần dẫn đến bị cáo thực hiện hành vi phạm tội, sau khi phạm tội người nhà bị cáo đã bồi thường thiệt hại, khắc phục hậu quả, bị cáo đầu thú, là người dân tộc Tày nhận thức pháp luật còn hạn chế. Do vậy bị cáo được hưởng những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[4] Căn cứ vào tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, xét thấy bị hại cũng có lỗi trong vụ án này, bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo cũng như nhân thân của bị cáo đã được phân tích ở trên, Hội đồng xét xử thấy cần phải áp dụng hình phạt tù có thời hạn, tiếp tục cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới đủ để cải tạo, giáo dục các bị cáo và phòng ngừa chung. Tuy nhiên khi lượng hình cần xem xét xử bị cáo dưới khung hình phạt cũng đủ tác dụng giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận lại tiền không yêu cầu đền nghị gì về dân sự nên không xét.

[6] Về xử lý vật chứng: Tịch thu điện thoại **di động Iphone 6 Plus màu vàng gắn sim 0917891972** của T xung quỹ Nhà nước. Tạm giữ 1 điện thoại di động Iphone 8 Plus màu trắng gắn sim 0968420794 của Đ1 phục vụ điều tra vụ án đối với Th. Tịch thu tiêu hủy 01 bút bi màu xanh.

[7] Về đề nghị của đại diện Viện kiểm sát đối với vụ án: Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử tuyên phạt bị cáo Bé Ngọc T từ 07 năm đến 7 năm 6 tháng năm tù về tội *Cướp tài sản*. Hội đồng xét xử thấy Viện kiểm sát đánh giá chưa đầy đủ về các tình tiết giảm nhẹ đối với bị cáo T nên cần xử bị cáo T mức án thấp hơn Viện kiểm sát đề nghị cũng có tác dụng giáo dục, răn đe bị cáo và phòng ngừa chung.

[8] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận Nam Từ Liêm, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Tại quá trình điều tra, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan T hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan T hành tố tụng, người T hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[9] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào Điểm đ Khoản 2 Điều 168, Điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51, Điều 54, Điều 38 của Bộ luật hình sự;

Tuyên bố: Bị cáo Bé Ngọc T phạm tội: “*Cướp tài sản*”.

Xử phạt: Bị cáo Bé Ngọc T 06(*Sáu*) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 04/11/2021.

Căn cứ vào Điểm a khoản 2 Điều 106, Khoản 2 Điều 136, Khoản 1 Điều 331, Khoản 1 Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Điểm a Khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/ UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Về dân sự: Không.

Về vật chứng: Tịch thu xung quỹ Nhà nước 01 điện thoại di động Iphone 6s Plus, máy không lên nguồn, không kiểm tra được bên trong; Tạm giữ 1 điện

thoại di động Iphone 8 Plus máy không lên nguồn, không kiểm tra được bên trong; Tịch thu tiêu hủy 01 bút bi màu xanh. Các vật chứng trên hiện đang lưu giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Nam Từ Liêm theo Biên bản giao vật chứng số 185 ngày 12/7/2022.

Về án phí: Bị cáo Bê Ngọc T phải chịu 200.000đồng (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí Hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo về phần liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; Bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- Bị cáo, người liên quan;
- TT lý lịch-Sở tư pháp Hà Nội;
- VKSND Q. Nam Từ Liêm
- VKSND thành phố Hà Nội
- TAND thành phố Hà Nội
- Công an quận Nam Từ Liêm
- Chi cục THADS Q. Nam Từ Liêm;
- Lưu HS-VP

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Lý Kế Hiền